

**Phụ lục 01: Phạm vi công việc Mua sắm vật tư phục vụ đại tu các quạt của hệ thống khói gió nhánh B Tổ máy 02 - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2**  
(Đính kèm công văn số 592 /NMĐTB2-TM ngày 10 /4/2026)

| STT       | Tên vật tư/thiết bị                                                            | Thông số kỹ thuật          | Nhà sản xuất, xuất xứ    | Đơn vị tính | Mã chuẩn hóa vật tư | Khối lượng |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------|-------------|---------------------|------------|
| <b>A</b>  | <b>Quạt FD</b>                                                                 |                            |                          |             |                     |            |
| <b>I</b>  | <b>Main Bearing Quạt FD (Bản vẽ tham chiếu UZ11400B Main Bearing Assembly)</b> |                            |                          |             |                     |            |
| 1         | Cylinder Roller Bearing                                                        | No. W9                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304004            | 2          |
| 2         | Angular Contact Ball Bearing                                                   | No. W6                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50174034            | 1          |
| 3         | Stacked Ring Ø201x9x3                                                          | No. W18                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532133            | 8          |
| 4         | Seal Ring Ø232x200x6                                                           | No. W17                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48536096            | 4          |
| 5         | O-ring Ø140x5.5                                                                | No. W13                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532127            | 2          |
| 6         | Elastic Spring 2x10x18                                                         | W5                         | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 53447001            | 10         |
| 7         | O-ring Ø492x5                                                                  | W14                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532132            | 2          |
| <b>II</b> | <b>Máy ơ Quạt FD (Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00)</b>                   |                            |                          |             |                     |            |
| 1         | Bolt & Washer                                                                  | No. 13, 14                 | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 43900191            | 132        |
| 2         | Sliding Block                                                                  | Bao gồm No. W6, W7, W8, 11 | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 53004008            | 2          |
| 3         | Retaining ring                                                                 | No. W9                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564506            | 22         |
| 4         | O-ring                                                                         | No. W10                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532328            | 22         |
| 5         | Bearing                                                                        | No. 21                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304024            | 22         |
| 6         | O-ring                                                                         | No. W11                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532330            | 22         |
| 7         | O-ring                                                                         | No. W17                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532337            | 22         |
| 8         | Bearing                                                                        | No. W16                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304027            | 22         |
| 9         | O-ring                                                                         | No. W15                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532340            | 22         |
| 10        | O-ring                                                                         | No. W12                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532341            | 22         |
| <b>B</b>  | <b>Quạt PA</b>                                                                 |                            |                          |             |                     |            |
| <b>I</b>  | <b>Main Bearing Quạt PA (Bản vẽ tham chiếu U236D00 - Main Bearng Assembly)</b> |                            |                          |             |                     |            |
| 1         | Cylinder Roller Bearing                                                        | No. W7                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304015            | 2          |
| 2         | Angular Contact Ball Bearing                                                   | No. W5                     | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50174111            | 1          |
| 3         | Stacked Ring Ø201x9x6                                                          | No. W16                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48544026            | 8          |
| 4         | Seal Ring                                                                      | No. W15                    | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48536099            | 4          |

| STT       | Tên vật tư/thiết bị                                                                                                                   | Thông số kỹ thuật             | Nhà sản xuất, xuất xứ    | Đơn vị tính | Mã chuẩn hóa vật tư | Khối lượng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|-------------|---------------------|------------|
| 5         | O-ring Ø140x5.5                                                                                                                       | No. W12                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48572210            | 2          |
| 6         | Spring 2x10x18                                                                                                                        | W4                            | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 53447003            | 10         |
| 7         | O-ring Ø492x5                                                                                                                         |                               | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532321            | 2          |
| <b>II</b> | <b>Máy ơ Quạt PA (Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY); IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY))</b>  |                               |                          |             |                     |            |
| 1         | Bolt & ring                                                                                                                           | No. T14, T15                  | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 43900193            | 88         |
| 2         | Sliding Block                                                                                                                         | No. 01                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 53004003            | 36         |
| 3         | Retaining ring                                                                                                                        | No. W4                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564507            | 22         |
| 4         | O-ring                                                                                                                                | No. W5                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532344            | 22         |
| 5         | Bearing                                                                                                                               | No. T22                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304028            | 22         |
| 6         | O-ring                                                                                                                                | No. W6                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532350            | 22         |
| 7         | O-ring                                                                                                                                | No. W12                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532351            | 22         |
| 8         | Bearing                                                                                                                               | No. W11                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304036            | 22         |
| 9         | O-ring                                                                                                                                | No. W10                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532353            | 22         |
| 10        | O-ring                                                                                                                                | No. W7                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532355            | 22         |
| 11        | Cylinder- Head bolt & Gasket                                                                                                          | No. T13, T12                  | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 43900194            | 88         |
| 12        | Circlip for hole 55                                                                                                                   | No. W4                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48545047            | 22         |
| 13        | O-ring 49.5x3                                                                                                                         | No. W5                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532357            | 22         |
| 14        | Axial Grooved ball Bearing                                                                                                            | No. T20                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50107192            | 22         |
| 15        | O-ring 44.2x2.5                                                                                                                       | No. W6                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532358            | 22         |
| 16        | O-ring 85x5                                                                                                                           | No. W12                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532360            | 22         |
| 17        | Grooved ball Bearing                                                                                                                  | No. W11                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50107193            | 22         |
| 18        | O-ring 90x3                                                                                                                           | No. W10                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532365            | 22         |
| 19        | O-ring 60x3                                                                                                                           | No. W7                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532368            | 22         |
| <b>C</b>  | <b>Quạt ID</b>                                                                                                                        |                               |                          |             |                     |            |
| <b>I</b>  | <b>Máy ơ Quạt ID ( Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY); IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY))</b> |                               |                          |             |                     |            |
| 1         | Bolt                                                                                                                                  | No. 21                        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 43900195            | 132        |
| 2         | Sliding Block                                                                                                                         | Bao gồm No. W20, W21, W22, 23 | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 53004012            | 32         |
| 3         | O-ring 1857x6                                                                                                                         | No. W13                       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532369            | 1          |

| STT | Tên vật tư/thiết bị  | Thông số kỹ thuật | Nhà sản xuất, xuất xứ    | Đơn vị tính | Mã chuẩn hóa vật tư | Khối lượng |
|-----|----------------------|-------------------|--------------------------|-------------|---------------------|------------|
| 4   | O-ring 1462x6        | No. W10           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532370            | 1          |
| 5   | Retaining ring       | No. 13            | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564508            | 22         |
| 6   | O-ring 83x4          | No. W14           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532371            | 22         |
| 7   | Bearing bus, bearing | No. 15, 16        | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 50304037            | 22         |
| 8   | O-ring 79x3          | No. W15           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532376            | 22         |
| 9   | O-ring 139.2x5.7     | No. W16           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532380            | 44         |
| 10  | Bearing              | No. W17           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304045            | 22         |
| 11  | O-ring 98x3          | No. W18           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532390            | 22         |
| 12  | Spring               | No. 19            | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 23010028            | 22         |
| 13  | Retaining ring       | No. W19           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564509            | 22         |
| 14  | Bolt                 | No. T17           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 43900196            | 132        |
| 15  | O-ring 1857x6        | No. W12           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532394            | 1          |
| 16  | O-ring 1462x6        | No. W9            | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532396            | 1          |
| 17  | Retaining ring       | No. T10           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564510            | 22         |
| 18  | O-ring 83x4          | No. W13           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532401            | 22         |
| 19  | Bearing bus, bearing | No. T12, T13      | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 50304046            | 22         |
| 20  | O-ring 79x3          | No. W14           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532402            | 22         |
| 21  | O-ring 139.2x5.7     | No. W15           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532403            | 44         |
| 22  | Bearing              | No. W16           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 50304047            | 22         |
| 23  | O-ring 98x3          | No. W17           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532406            | 22         |
| 24  | Spring               | No. T16           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 23010029            | 22         |
| 25  | Retaining ring       | No. W18           | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48564511            | 22         |
| 26  | Sealing              | UYG35/20G01       | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48536231            | 44         |
| 27  | Sealing group        | UYG35/20G010      | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Bộ          | 48536232            | 44         |
| 28  | O-ring               | U3320G2108Y02-0   | TLT Turbo ( Trung Quốc ) | Cái         | 48532407            | 44         |